TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/DS-PT
Ngày: 26 - 4 - 2024
"V/v Tranh chấp tiền (hụi)".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Luông.
Các Thẩm phán: Ông Võ Thái Sơn.
Bà Võ Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Dương Thanh Giềng – Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong các ngày 16 và 26 tháng 4 năm 2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang công khai xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 56/2024/TLPT-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc "Tranh chấp tiền (hụi)".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 61/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐPT-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024, và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 27/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn C, sinh năm 1952; Địa chỉ ấp X, thị trấn R, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Phạm CH, sinh năm 1975; Địa chỉ ấp X, thị trấn R, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có ông Võ V, sinh năm 1985; địa chỉ khu vực N, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn có Luật sư: Nguyễn T, sinh năm 1954, thuộc văn phòng Luật sư N, Đoàn Luật sư tỉnh Hậu Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn ông Phạm CH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn C trình bày: Bà làm chủ hụi ở địa phương, có cho ông Phạm CH (hụi viên) tham gia chơi các dây hụi như sau:

Dây hụi thứ nhất mở vào ngày 06/02/2020 âm lịch, dây hụi này có 22 phần, mỗi lần đóng hụi chết là 2.000.000 đồng, đóng hụi sống là 1.500.000 đồng. Ông CH tham gia 02 phần, ngày 06/10/2021âl thì mãn hụi. Ông CH hốt hụi phần thứ nhất vào tháng 7/2020 âm lịch với số tiền là 34.000.000 đồng, trừ đầu thảo 1.000.000 đồng còn lại ông CH nhận số tiền 33.000.000 đồng. Ông CH hốt hụi phần thứ 2 vào tháng 8/2020 âm lịch với số tiền là 34.500.000 đồng, trừ tiền đầu thảo 1.000.000 đồng còn lại ông CH nhận 33.500.000 đồng. Dây hụi này ông CH đã đóng hụi chết đến tháng 7/2021 thì ngưng đóng. Còn lại 03 lần hụi chết của hai phần chưa đóng tương ứng với 06 lần đóng hụi chết là 12.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 2 mở ngày 09/02/2020 âm lịch, dây hụi này có 27 phần, mỗi lần đóng hụi chết là 2.000.000 đồng, hụi sống là 1.500.000 đồng ông CH tham gia 01 phần, ngày 09/03/2022 âl thì mãn hụi. Hốt hụi vào tháng 12/2020 âm lịch với số tiền là 45.000.000 đồng, trừ tiền đầu thảo 1.000.000 đồng còn lại ông CH nhận 44.000.000 đồng. Khi nhận tiền ông CH có ký tên vào sổ hụi. Ông CH đóng hụi chết đến tháng 7 năm 2021 thì ngưng đóng. Còn lại 08 lần hụi chết chưa đóng là 16.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 3 mở ngày 15/9/2020 âm lịch, dây hụi này có 33 phần, mỗi lần đóng hụi chết là 2.000.000 đồng, hụi sống là 1.500.000 đồng, ông CH tham gia 01 phần, ngày 15/5/2023 âl thì mãn hụi. Ông CH hốt hụi vào ngày 15/9/2020 âm lịch với số tiền là 48.000.000 đồng, trừ đầu thảo 1.000.000 đồng còn lại ông CH nhận 47.000.000 đồng. Khi nhận tiền ông CH có ký tên vào sổ hụi. Ông CH đóng hụi chết đến tháng 4 năm 2021 thì ngưng đóng. Còn lại 23 lần hụi chết chưa đóng là 46.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 4 mở ngày 15/9/2020 âm lịch, dây hụi này có 30 phần, ông CH tham gia 02 phần, ngày 15/02/2023 âl thì mãn hụi. Ông CH đã hốt hụi một phần còn một phần hụi chưa hốt. Cụ thể, ông CH hốt hụi vào ngày 15/11/2020 âm lịch với số tiền là 45.000.000 đồng, trừ đầu thảo 1.000.000 đồng còn lại ông CH nhận 44.000.000 đồng. Khi nhận tiền ông CH có ký tên vào sổ hụi. Ông CH đóng hụi chết đến tháng 4 năm 2021 thì ngưng đóng. Còn lại 21 lần hụi chết chưa đóng là 42.000.000 đồng. Đối một phần hụi sống còn lại ông CH đã đóng được 10 lần với số tiền là 15.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 5 mở ngày 25/9/2020 âm lịch, dây hụi này có 25 phần, mỗi lần đóng hụi chết là 2.000.000 đồng, hụi sống là 1.500.000 đồng. Ông CH tham gia 03 phần, ngày 25/9/2022 âl thì mãn hụi. Ông CH đã hốt hụi hai phần còn một phần hụi chưa hốt. Cụ thể, ông CH hốt hụi phần thứ nhất vào tháng 01/2021 âm lịch với số tiền là 38.000.000 đồng, trừ đầu thảo 1.000.000 đồng còn lại ông CH nhận 37.000.000 đồng. Khi nhận tiền ông CH có ký tên vào sổ hụi. Ông CH hốt hụi phần thứ 2 vào tháng 3/2021 với số tiền là 39.000.000 đồng, trừ tiền đầu thảo là 1.000.000 đồng còn lại ông CH nhận là 38.000.000 đồng, lần hốt hụi này ông CH không có ký tên nhận tiền trong sổ hụi.

Hai phần hụi chết này ông CH đã đóng đến tháng 6/2021 thì ngưng đóng đến nay. Ông CH còn nợ lại 15 lần hụi chết của hai phần hụi này là 60.000.000 đồng.

Đối với phần hụi sống ông CH đã đóng 10 lần với số tiền là 15.000.000 đồng.

Như vậy tính đến ngày 20/5/2021 âm lịch ông CH còn nợ lại số tiền hụi chết là 176.000.000 đồng. Nay bà khởi kiện yêu cầu ông CH có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ hụi là 176.000.000 đồng và tiền lãi 5%/tháng.

Tại phiên tòa bà Cầm đồng ý khấu trừ 20 lần hụi còn sống của ông CH với số tiền là 40.000.000 đồng, còn lại số tiền ông CH phải trả cho bà là 136.000.000 đồng và tính lãi kể từ ngày 06/7/2021 âm lịch đến khi ông CH trả hết nợ cho bà.

Bị đơn ông Phạm CH trình bày: Ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Các phần hụi ông tham gia đóng hụi sống là 1.500.000 đồng, hụi chết phải đóng là 2.000.000 đồng. Các dây hụi mở ngày 06/02/2020 và ngày 09/02/2020 ông thống nhất số thành viên tham gia chơi hụi, số tiền hụi, số tiền hốt và số lần hụi chết còn thiếu nhưng hai dây hụi này ông được bà Cầm trừ qua

các phần hụi khác. Hiện tại hai dây hụi này ông không còn nợ bà Cầm, ông cũng không có giữ giấy tờ hụi chết đã trừ với bà Cầm.

Còn dây hụi mở ngày 15/9/2020 và ngày 25/9/2020 thì ông tham gia tổng số 06 phần, đã hốt 03 phần nhưng không nhớ số tiền hốt hụi, còn sống 03 phần đã đóng được 11 lần cho 03 phần hụi với số tiền là 49.500.000 đồng nhưng ông yêu cầu trừ mỗi lần đóng hụi chết là 2.000.000 đồng (11 x 3 x 2.000.000 đồng = 66.000.000 đồng). Ông yêu cầu Tòa án tính phần ông còn thiếu bà Cầm và bà Cầm còn thiếu ông, sau đó hai bên khấu trừ nhau còn lại bao nhiêu tiền ông sẽ trả lại cho bà Cầm.

Đối với dây hụi mở ngày 15/9/2020 âm lịch bà Cầm trình bày là không đúng mà dây hụi này mở vào ngày 15/8/2020 âm lịch, ông đã đóng 06 phần hụi sống là 9.000.000 đồng nhưng ông yêu cầu nhận tiền như hụi chết là 12.000.000 đồng. Tổng số tiền ông còn nợ bà Cầm là 84.000.000 đồng, bà Cầm không có ký nhận nợ. Ông đồng ý trả cho bà Cầm số tiền nợ hụi là 84.000.000 đồng nhưng phải trừ số tiền ông đóng hụi sống, phần còn lại bao nhiêu tiền ông sẽ trả cho bà Cầm. Phần nào ông có ký tên nhận nợ hụi thì ông đồng ý trả, phần nào ông không có ký nhận thì ông không đồng ý trả cho bà Cầm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 61/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện c, tỉnh Hậu Giang tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn C đối với ông Phạm CH. Buộc ông Phạm CH có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn C tổng số tiền nợ hụi là 136.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 11.190.613 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27 tháng 9 năm 2023 mức lãi suất là 0,83%/tháng tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của đương sự.

Ngày 03 tháng 10 năm 2023, bị đơn ông Phạm CH có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu sửa bản án đã tuyên ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện c, tỉnh Hậu Giang..

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng bị đơn chỉ tham gia chơi dây hụi ngày 06/02/2020 âl và dây hụi ngày 09/02/2020 âl, bị đơn không tham gia 02 dây hụi ngày 15/9/2020 âl theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chỉ có tham gia dây hụi

ngày 15/8/2020 âl, nên không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm; Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho bị đơn cho rằng nguyên đơn khởi kiện là 05 chưng hụi nhưng trình bày có 04 chưng, nguyên đơn làm chủ hụi nhưng không giao danh sách người tham gia hụi cho hụi viên, việc đóng hụi, cũng như giao tiền hốt hụi không thể hiện đầy đủ việc giao nhận. Nguyên đơn khởi kiện nhưng không cung cấp đầy đủ chứng cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận chưng hụi ngày 06/02/2020 và chưng hụi ngày 09/02/2020. Đối với 02 chưng hụi ngày 15/9/2020 ông CH không tham gia nên bác yêu cầu này. Đối với phần lãi do hụi chết thì đã có lãi nhưng cấp sơ thẩm lại tính lãi suất và buộc bị đơn phải chịu lãi đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền là 11.190.613 đồng là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Bà Cầm làm chủ hụi, ông CH thừa nhận có tham gia hụi do bà Cầm làm chủ, đã được hai bên đương sự thừa nhận. Bà Cầm cho rằng ông CH hốt hụi nhưng đóng hụi chết chưa đủ, hiện các chưng hụi đã mãn, nên buộc ông CH có trách nhiệm đóng hụi chết cho bà Cầm; Ông CH thì cho rằng ông có hốt hụi và đã được bà Cầm cấn trừ, nay ông yêu cầu đối chiếu và cấn trừ hụi sống đã đóng và hụi chết số tiền còn thiếu thì ông sẽ trả cho bà Cầm. Về lãi suất bà Cầm yêu cầu 3%/ tháng kể từ ngày hụi mãn đến khi xét xử sơ thẩm là cao so với quy định nên cấp sơ thẩm đã điều chỉnh lại là đúng theo quy định. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo cuả bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh tụng và tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn C khởi kiện bị đơn ông Phạm CH yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền nợ hụi, nên cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là

“tranh chấp hợp đồng dân sự (hụi)” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 29/3/2023 đến ngày 15/9/2023 bị đơn ông Phạm CH có đơn kháng cáo hợp lệ, còn trong thời hạn luật định và đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận đơn để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét về nội dung kháng cáo của bị đơn ông Phạm CH đối với 05 dây hụi vào các ngày cụ thể:

[3.1] Xét kháng cáo đối với dây hụi ngày 06/02/2020 âm lịch và 09/02/2020 âm lịch. Ông CH thừa nhận có tham gia và đã hốt xong 02 dây hụi này như lời trình bày của bà Cầm. Bà Cầm cho rằng ông CH đóng hụi chết còn nợ bà 28.000.000 đồng. Ông CH kháng cáo cho rằng 02 dây hụi này ông đã hốt xong và bà Cầm đã trừ qua các chưng hụi khác, hiện ông không còn nợ bà Cầm đối với 02 dây hụi này. Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 “ Đương sự yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp… Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó” nhưng ông CH không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc cấn trừ giữa ông và bà Cầm. Do vậy, cấp sơ thẩm xác định 02 dây hụi này ông CH còn nợ của bà cầm số tiền là 28.000.000 đồng là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo đối với 02 dây hụi này.

[3.2] Xét kháng cáo đối với dây hụi mở ngày 15/9/2020 âm lịch có 33 phần, tháng 5/2023 thì mãn hụi. Ông CH kháng cáo cho rằng: Ông không tham gia dây hụi này, nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với dây hụi này. Ông CH cho rằng ông tham gia 03 phần dây hụi ngày 15/8/2020 âl, hiện chưa hốt và có cung cấp cho Hội đồng xét xử danh sách hụi photo, không có bản chính cho rằng bản chính bị thất lạc. Qua đối chiếu hốt hụi vào ngày 15/9/2020 âm lịch và nhận số tiền là 48.000.000 đồng, trừ đầu thảo 1.000.000 đồng ông CH nhận 47.000.000 đồng Khi nhận tiền ông CH có ký tên vào sổ hụi (bút lục số 55). Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ mới. Điều đó chứng tỏ rằng ông CH có tham gia dây hụi ngày 15/9/2020 âl. Nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Như vậy

dây hụi này đã mãn hụi vào tháng 5 năm 2023 nên ông CH còn phải đóng hụi chết cho bà Cầm là 23 lần với số tiền là 46.000.000 đồng là có cơ sở.

[3.3] Xét kháng cáo đối với dây hụi mở ngày 15/9/2020 âm lịch, dây hụi này có 30 phần, tháng 02/2023 thì mãn hụi. Ông CH kháng cáo cho rằng: Ông không tham gia dây hụi này, nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với dây hụi này. Ông CH cho rằng ông tham gia 03 phần dây hụi ngày 15/8/2020 âl, hiện chưa hốt và có cung cấp cho Hội đồng xét xử danh sách hụi photo, không có bản chính cho rằng bản chính bị thất lạc. Qua đối chiếu hốt hụi vào ngày 15/11/2020 âm lịch hốt số tiền là 45.000.000 đồng, trừ đầu thảo 1.000.000 đồng ông CH nhận 44.000.000 đồng, khi nhận tiền ông CH có ký tên vào sổ hụi (bút lục số 53). Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ mới. Điều đó chứng tỏ rằng ông CH có tham gia dây hụi ngày 15/9/2020 âl, dây hụi 30 phần, ông CH đã tham gia 02 phần, ông CH đã hôt 01 phần, còn laị 01 phần. Nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Như vậy dây hụi này đã mãn vào tháng 02 năm 2023 nên ông CH còn phải đóng hụi chết cho bà Cầm là 21 lần với số tiền là 42.000.000 đồng là có cơ sở.

[3.4] Đối một phần hụi sống còn lại ông CH cho rằng đã đóng được 11 lần với số tiền mỗi lần đóng là 15.000.000 đồng nhưng không được bà Cầm thừa nhận nhưng ông không có giấy tờ gì để chứng minh. Bà Cầm cho rằng ông CH chỉ đóng được 10 lần. Tuy nhiên, do dây hụi này đã mãn nên bà Cầm cũng đồng ý tính như tiền hụi chết theo yêu cầu của ông CH, bà đồng ý cấn trừ 10 lần đóng hụi sống của ông CH tương ứng với số tiền là 20.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, nên cấp sơ thẩm chấp nhận là có cơ sở.

[3.5] Xét kháng cáo đối với dây hụi mở ngày 25/9/2020 âm lịch, dây hụi này có 25 phần, mỗi lần đóng hụi chết là 2.000.000 đồng, hụi sống là 1.500.000 đồng. Đến tháng 9/2022 thì mãn hụi. Ông CH kháng cáo cho rằng nguyên đơn khởi kiện đối với dây hụi này hoàn toàn không đúng đã hốt hụi hai phần còn một phần hụi chưa hốt. Ông CH cho rằng ông đã đóng được 11 lần với số tiền mỗi lần đóng là 15.000.000 đồng, nhưng không được bà Cầm thừa nhận nhưng ông không có giấy tờ gì để chứng minh. Bà Cầm chỉ thừa nhận ông CH chỉ đóng được 10 lần. Tuy nhiên, do dây hụi này đã mãn nên bà Cầm cũng đồng ý tính như tiền hụi chết theo yêu cầu của ông CH, bà đồng ý cấn trừ 10 lần đóng hụi của ông CH tương ứng với số tiền là 20.000.000 đồng. Hai phần hụi này ông CH đóng hụi chết đến tháng 7 năm 2021 thì ngưng đóng. Như vậy, dây hụi này đã mãn hụi vào tháng 9 năm 2022 nên ông CH còn phải đóng hụi chết cho bà Cầm

là 15 lần hụi chết là 30.000.000 đồng. Do ông CH đã hốt hụi 02 phần nên ông CH phải đóng hụi chết cho bà Cầm số tiền hụi chết của chưng hụi này là 60.000.000 đồng. Đối với phần hụi sống còn lại ông CH đã đóng được 10 lần với số tiền là 15.000.000 đồng. Tuy nhiên, do dây hụi này đã mãn bà Cầm cũng đồng ý tính như tiền hụi chết theo yêu cầu của ông CH, bà đồng ý cấn trừ 10 lần đóng hụi của ông CH tương ứng với số tiền là 20.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, nên cấp sơ thẩm chấp nhận là có cơ sở. Ông CH kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ mới, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo.

[4] Đối với 05 dây hụi nêu trên đều đã mãn, tại phiên tòa ông CH yêu cầu tính 10 lần hụi sống tương ứng với số tiền là 20.000.000 đồng, phía bà Cầm cũng đồng ý. Như vậy ông CH còn 02 phần hụi sống tương ứng với số tiền là 40.000.000 đồng. Ông CH có yêu cầu khấu trừ số tiền hụi sống và hụi chết, phần còn lại ông sẽ trả cho bà Cầm, bà Cầm thống nhất yêu cầu này của ông CH, do đó sự thỏa thuận về khấu trừ hụi sống và hụi chết của ông CH và bà Cầm là hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện, và có lợi cho ông CH. Bởi lẽ, việc thỏa thuận 10 lần đóng hụi sống chỉ bằng 30.000.000 đồng nhưng bà Cầm đồng ý là 40.000.000 đồng trong đó đã có lãi và cấn trừ tiền hụi chết cho bị đơn nên cấp sơ thẩm chấp nhận và buộc ông CH có nghĩa vụ trả cho bà Cầm tổng số tiền hụi chết còn nợ là 136.000.000 đồng là có cơ sở và có lợi cho bị đơn.

[5] Xét kháng cáo của bị đơn đối với yêu cầu tính lãi: Bị đơn kháng cáo cho rằng buộc bị đơn trả tiền hụi chết mỗi tháng của từng chưng hụi là 2.000.000 đồng là đã có lãi, nhưng cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải trả tổng số tiền lãi là 11.190.613 đồng là không có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Nguyễn C yêu cầu tính lãi suất 10%/ năm kể từ ngày mãn hụi đến ngày xét xử sơ thẩm (26/9/2023) là có căn cứ. Bởi lẽ, bà Cầm đã ứng tiền để trả cho các hụi viên đã trúng hụi sau khi bị đơn không đóng hụi chết cho bà Cầm và bà Cầm cũng đã đảm nhiệm việc giao hụi đúng và đầy đủ cho các hụi viên đến khi kết thúc (mãn hụi) các dây hụi, nên việc cấp sơ thẩm tính mức laĩ suất 10%/năm kể từ ngày mãn hụi đến ngày xét xử sơ thẩm là đúng theo quy định của pháp luật. Cách tính lãi đối với các dây hụi cụ thể như sau:

[5.1] Dây hụi thứ nhất mở ngày 06/02/2020 (âm lịch), ông CH tham gia 02 phần, ngày mãn hụi là ngày 06 tháng 10 năm 2021 âm lịch tương ứng với ngày 10/11/2021 dương lịch, còn lại 03 lần hụi chết của hai phần chưa đóng tương ứng với số tiền là 12.000.000 đồng. Dây hụi này ông CH phải trả tiền lãi cho bà Cầm kể từ ngày ngày 10/11/2021 đến ngày xét xử xơ thẩm, cụ thể (12.000.000 x 22 tháng 16 ngày) x 0,83% = 2.244.320 đồng.

[5.2] Dây hụi thứ 2 mở ngày 09/02/2020 âm lịch, mãn hụi ngày 09/3/2022 âm lịch tương ứng với ngày 09/4/2022 dương lịch, còn lại 08 lần hụi chết chưa đóng là 16.000.000 đồng. Dây hụi này ông CH phải trả tiền lãi cho bà Cầm kể từ ngày ngày 09/4/2022 đến ngày xét xử xơ thẩm, cụ thể (16.000.000 x 17 tháng 17 ngày) x 0,83% = 2.332.853 đồng.

[5.3] Dây hụi thứ 3 mở ngày 15/9/2020 âm lịch, mãn hụi ngày 15/5/2023 âm lịch tương ứng với ngày 02/7/2023 dương lịch, còn lại 23 lần hụi chết chưa đóng là 46.000.000 đồng. Dây hụi này ông CH phải trả tiền lãi cho bà Cầm kể từ ngày ngày 02/7/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm, cụ thể (46.000.000 x 02 tháng 24 ngày) x 0,83% = 1.069.040 đồng.

[5.4] Dây hụi thứ 4 mở ngày 15/9/2020 âm lịch, mãn hụi ngày 15/02/2023 âm lịch, tương ứng với ngày 06/3/2023, còn lại 21 lần hụi chết chưa đóng là 42.000.000 đồng. Khấu trừ 10 lần hụi sống với số tiền là 20.000.000 đồng nên ông CH còn phải trả tiền lãi cho bà Cầm kể từ ngày ngày 06/3/2023 (ngày mãn hụi) đến ngày xét xử sơ thẩm, cụ thể (22.000.000 x 06 tháng 20 ngày) x 0,83% = 1.826.000 đồng.

[5.5] Dây hụi thứ 5 mở ngày 25/9/2020 âm lịch, mãn hụi ngày 25/9/2022 tương ứng với ngày 20/10/2022 dương lịch, ông CH còn nợ hụi chết của hai phần hụi này là 60.000.000 đồng. Khấu trừ 10 lần hụi sống với số tiền là 20.000.000 đồng nên ông CH còn phải trả tiền lãi cho bà Cầm kể từ ngày 20/10/2022 (ngày mãn hụi) đến ngày xét xử sơ thẩm, cụ thể (40.000.000 x 11 tháng 06 ngày) x 0,83% = 3.718.400 đồng.

Bị Đơn kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ mới, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo. Như vậy, tổng số tiền lãi của 05 (năm) dây hụi ông CH phải trả cho bà Cầm được tính từ ngày mãn hụi đến ngày xét xử sơ thẩm (26/9/2023) là 11.190.613 đồng.

Từ những phân tích trên, thấy rằng cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Phạm CH kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ mới, theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Bị đơn ông Phạm CH. Xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Cầm.

Do bà Cầm có đơn xin miễn án phí và bà là người cao tuổi thuộc diện được miễn. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn C được chấp nhận một phần nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Phạm CH không được chấp nhận nên ông phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều: 91, 147, 271, 272, 273, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 117, Điều 351, Điều 357, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 22 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phạm CH.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 61/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện c, tỉnh Hậu Giang

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn C đối với ông Phạm CH.

Buộc ông Phạm CH có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn C tổng số tiền nợ hụi là 147.190.613 đồng (một trăm bốn mươi bảy triệu một trăm chín mươi nghìn sáu trăm mười ba đồng). Trong đó: Tiền hụi chết còn nợ là 136.000.000 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu đồng); tiền lãi tính từ ngày mãn hụi đến ngày xét xử sơ thẩm (26/9/2023) là 11.190.613 đồng (mười một triệu một trăm chín mươi nghìn sáu trăm mười ba đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thị hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì người có nghĩa vụ thi hành án phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm CH phải chịu là 7.359.530,65 đồng (làm tròn 7.359.530 đồng).

Bà Nguyễn C được miễn án phí (Do bà Cầm là người cao tuổi, thuộc diện được miễn theo quy định của pháp luật).

[3] Án phí dân sự phúc thẩm bị đơn ông Phạm CH phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0002272 ngày 03/10/2023 của Chi cục thi hành án huyện c, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

[4]. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 26/4/2024.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS H. C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Luông